

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 12 K10 Mã lớp học 26,987 Lý thuyết

Môn học: OMH20 Công nghệ chế tạo máy

Giáo viên: Lê Văn Tuấn

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 25/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182187	Nguyễn Duy Anh	22/09/2000	6,0		<u>A</u>	
2	CD182514	Trần Thanh Tuấn Anh	19/10/2000	6,0		<u>A</u>	
3	CD182184	Lê Đăng Chiến	05/09/2000	5,0		Chiến	
4	CD181357	Trần Tiến Công	16/02/2000	5,0		Công	
5	CD180557	Lê Hải Đạt	22/11/2000	5,0		Đạt	
6	CD181373	Nguyễn Hoàng Điệp	29/01/2000				Nhảy
7	CD182179	Nguyễn Đức Đức	07/11/2000	5,0		Đức	
8	CD182462	Nguyễn Hồng Đức	17/03/1999	6,0		Đức	
9	CD182501	Phạm Anh Đức	08/06/2000	6,0		Đức	
10	CD182454	Vương Minh Đức	26/06/2000	6,0		Đức	
11	CD182177	Nguyễn Tiến Dũng	26/06/1999	6,0		Dũng	
12	CD182475	Vũ Duy Giang	28/07/2000	5,5		Giang	
13	CD182182	Nguyễn Doãn Hải	01/11/2000	5,0		Hải	
14	CD182459	Hoàng Lê Hồ	28/07/2000	7,0		Hồ	
15	CD182738	Đinh Việt Hoàng	04/01/2000	5,0		Hoàng	
16	CD182464	Trần Bá Hoàng	20/03/1997	7,5		Hoàng	
17	CD181364	Dương Việt Hùng	25/11/2000	5,0		Hùng	
18	CD182725	Vũ Duy Hưng	29/03/2000	6,5		Hưng	
19	CD181396	Đỗ Công Huy	16/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
20	CD181277	Nguyễn Quang Huy	03/10/1999	7,0		Huy	
21	CD181337	Hoàng Xuân Khoa	16/02/2000	6,0		Khoa	
22	CD181353	Lê Anh Khoa	23/10/2000	5,5		Khoa	
23	CD182716	Ngô Quý Kiên	27/10/2000	5,0		Kiên	
24	CD182730	Phạm Trung Kiên	16/01/2000	6,0		Kiên	
25	CD181326	Phùng Tùng Lâm	21/12/2000	6,0		Lâm	
26	CD182054	Phạm Văn Minh	13/05/2000	5,0		Minh	
27	CD182714	Đặng Đình Nam	01/10/2000	5,0		Nam	
28	CD182144	Đỗ Phương Nam	13/02/2000	5,5		Nam	
29	CD182171	Nguyễn Thành Nam	11/04/2000	5,0		Nam	
30	CD182200	Lương Minh Ngọc	25/06/2000	5,0		Ngọc	
31	CD182099	Vũ Văn Phan	23/01/1999	6,5		Phan	
32	CD182084	Lương Công Phong	03/02/2000	6,0		Phong	
33	CD181381	Nguyễn Đức Sơn	15/09/2000	6,0		Sơn	
34	CD182195	Lê Văn Sỹ	28/04/2000	5,0		Sỹ	
35	CD182162	Hồ Văn Thắng	08/09/2000	5,5		Thắng	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182135	Hoàng Đức Thắng	10/09/2000	5,0		<i>Hoàng Đức Thắng</i>	
37	CD181379	Nguyễn Đăng Thuận	14/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
38	CD182777	Lưu Văn Trường	19/04/2000	6,5		<i>Trường</i>	
39	CD181420	Phạm Văn Tú	05/10/2000	7,0		<i>Tú</i>	
40	CD171916	Lê Việt Tùng	20/08/1999				
41	CD182737	Nguyễn Việt Tùng	31/10/2000	5,0		<i>Tùng</i>	Vắng

Tổng số sinh viên dự thi: 37

Số sinh viên đạt: 37

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giáo viên nộp điểm: 31.12.2019

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Lưu Văn Trường

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy

Nguyễn Quỳ Tuấn

Nguyễn Quỳ Tuấn